

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUÝ THÁNG 09/2019**

Ngày áp dụng: 05/09/2019

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                           | Tỷ lệ tháng 09 | Giá chặn đánh giá sở hữu T09 |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------|
| 1   | AAA   | Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát                       | 50             | 25,280                       |
| 2   | ACB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu                                   | 50             | 33,300                       |
| 3   | ADS   | Công ty cổ phần Damsan                                                | 30             | 17,850                       |
| 4   | ANV   | Công ty Cổ phần Nam Việt                                              | 50             | 37,950                       |
| 5   | APC   | Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú                                       | 50             | 34,050                       |
| 6   | ASM   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai                                      | 50             | 9,360                        |
| 7   | AST   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco                             | 50             | 74,090                       |
| 8   | BCC   | Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn                                       | 50             | 11,550                       |
| 9   | BFC   | Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền                                    | 50             | 17,800                       |
| 10  | BIC   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam | 40             | 35,930                       |
| 11  | BID   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam            | 50             | 55,200                       |
| 12  | BMI   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh                                         | 30             | 42,000                       |
| 13  | BMP   | Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh                                        | 50             | 77,850                       |
| 14  | BSI   | Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam   | 30             | 10,950                       |
| 15  | BVH   | Tập đoàn Báo Việt                                                     | 40             | 69,350                       |
| 16  | BVS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt                                  | 40             | 16,350                       |
| 17  | BWE   | Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương                          | 40             | 41,030                       |
| 18  | C32   | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2                                   | 50             | 36,150                       |
| 19  | CAV   | Công ty cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam                                 | 50             | 79,500                       |
| 20  | CEO   | Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O                                        | 50             | 15,450                       |
| 21  | CII   | Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh               | 30             | 31,280                       |
| 22  | CLC   | Công ty Cổ phần Cát Lợi                                               | 50             | 47,940                       |
| 23  | CMG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC                                | 50             | 59,300                       |
| 24  | CNG   | Công ty cổ phần CNG Việt Nam                                          | 50             | 34,350                       |
| 25  | CRE   | Công ty cổ phần Bất động sản Thế Kỷ                                   | 50             | 37,500                       |
| 26  | CSM   | Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam                           | 30             | 22,650                       |
| 27  | CSV   | Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam                              | 50             | 33,000                       |
| 28  | CTD   | Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons                                     | 50             | 152,550                      |
| 29  | CTG   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam                     | 50             | 30,900                       |
| 30  | CTI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO                   | 50             | 26,960                       |
| 31  | CTS   | Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam            | 50             | 13,490                       |
| 32  | CVT   | Công ty Cổ phần CMC                                                   | 50             | 31,500                       |
| 33  | D2D   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2                    | 40             | 110,310                      |
| 34  | DBC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam                              | 50             | 34,050                       |
| 35  | DBT   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre                                     | 50             | 16,500                       |
| 36  | DCM   | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                               | 50             | 12,110                       |
| 37  | DGC   | Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang                        | 50             | 42,600                       |
| 38  | DGW   | Công ty cổ phần Thế giới số                                           | 40             | 36,750                       |
| 39  | DHA   | Công ty Cổ phần Hóa An                                                | 50             | 51,680                       |
| 40  | DHC   | Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre                                      | 50             | 32,690                       |
| 41  | DHG   | Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang                                        | 50             | 112,230                      |
| 42  | DHT   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây                                      | 50             | 60,300                       |
| 43  | DIG   | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng                       | 30             | 20,180                       |
| 44  | DMC   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco                           | 50             | 120,000                      |
| 45  | DNP   | Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai                                         | 30             | 14,020                       |
| 46  | DPG   | Công ty Cổ phần Đạt Phương                                            | 50             | 32,260                       |
| 47  | DPM   | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP                        | 50             | 20,630                       |
| 48  | DPR   | Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú                                       | 50             | 62,250                       |
| 49  | DRC   | Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng                                        | 40             | 33,000                       |
| 50  | DRH   | Công ty cổ phần DRH Holdings                                          | 30             | 10,650                       |
| 51  | DSN   | Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen                                | 50             | 86,550                       |
| 52  | DVP   | Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ                     | 50             | 66,000                       |
| 53  | DXG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh                                     | 50             | 21,300                       |
| 54  | EIB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam                  | 50             | 17,800                       |
| 55  | EVE   | Công ty cổ phần Everpia                                               | 40             | 17,250                       |
| 56  | FCM   | Công ty cổ phần Khoáng sản FECON                                      | 40             | 10,800                       |
| 57  | FCN   | Công ty cổ phần FECON                                                 | 50             | 19,000                       |
| 58  | FMC   | Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta                                      | 50             | 46,050                       |
| 59  | FPT   | Công ty Cổ phần FPT                                                   | 50             | 81,000                       |
| 60  | FRT   | Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT                                | 50             | 49,240                       |
| 61  | FTS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                                       | 50             | 19,350                       |
| 62  | GAS   | Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP                                        | 50             | 133,930                      |
| 63  | GEX   | Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam                           | 50             | 24,030                       |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                 | Tỷ lệ tháng 09 | Giá chặn đánh giá sở hữu T09 |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------|
| 64  | GKM   | Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh                             | 30             | 14,600                       |
| 65  | GMC   | Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn             | 50             | 42,680                       |
| 66  | GMD   | Công ty Cổ phần Gemadept                                    | 50             | 35,850                       |
| 67  | GSP   | Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế                | 50             | 21,750                       |
| 68  | HAH   | Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An                    | 50             | 22,650                       |
| 69  | HAX   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                      | 50             | 27,630                       |
| 70  | HBC   | Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hoà Bình                  | 50             | 20,550                       |
| 71  | HCM   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh           | 50             | 28,900                       |
| 72  | HDB   | Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh                   | 50             | 39,450                       |
| 73  | HDC   | Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu              | 50             | 28,610                       |
| 74  | HDG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô                              | 50             | 55,280                       |
| 75  | HHC   | Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà                             | 25             | 100,000                      |
| 76  | HHS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy                    | 10             | 4,560                        |
| 77  | HLD   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND   | 50             | 22,350                       |
| 78  | HPG   | Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát                           | 50             | 34,350                       |
| 79  | HPX   | Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát                             | 40             | 30,000                       |
| 80  | HQC   | Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân | 20             | 2,115                        |
| 81  | HSG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen                            | 40             | 9,890                        |
| 82  | HT1   | Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1                           | 50             | 23,250                       |
| 83  | IDI   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I      | 50             | 9,450                        |
| 84  | IJC   | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật                 | 50             | 23,550                       |
| 85  | IMP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM                         | 50             | 72,000                       |
| 86  | ITA   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo               | 20             | 5,010                        |
| 87  | ITD   | Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong                        | 50             | 17,400                       |
| 88  | KBC   | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP                | 50             | 23,550                       |
| 89  | KDC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido                               | 30             | 28,500                       |
| 90  | KDH   | Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền            | 50             | 34,470                       |
| 91  | KPF   | Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Hoàng Minh                 | 30             | 24,655                       |
| 92  | KSB   | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương           | 50             | 37,050                       |
| 93  | L14   | Công ty cổ phần LICOGI 14                                   | 40             | 90,670                       |
| 94  | LAS   | Công ty cổ phần Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao         | 30             | 10,650                       |
| 95  | LCG   | Công ty cổ phần LICOGI 16                                   | 40             | 14,100                       |
| 96  | LDG   | Công ty Cổ phần Đầu tư LDG                                  | 50             | 12,410                       |
| 97  | LGL   | Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang      | 30             | 11,775                       |
| 98  | LHG   | Công ty Cổ phần Long Hậu                                    | 50             | 27,900                       |
| 99  | LIX   | Công ty Cổ phần Bột giặt Lix                                | 50             | 61,580                       |
| 100 | MBB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội                       | 50             | 33,230                       |
| 101 | MBS   | Công ty cổ phần Chứng khoán MB                              | 50             | 17,720                       |
| 102 | MSH   | Công ty cổ phần Máy Sông Hồng                               | 50             | 91,500                       |
| 103 | MSN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan                              | 50             | 93,530                       |
| 104 | MWG   | Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động                     | 50             | 180,000                      |
| 105 | NAF   | Công ty Cổ phần Nafoods Group                               | 40             | 13,000                       |
| 106 | NCT   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài                    | 50             | 97,940                       |
| 107 | NDN   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng               | 40             | 28,200                       |
| 108 | NET   | Công ty Cổ phần Bột giặt Net                                | 50             | 38,760                       |
| 109 | NLG   | Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long                             | 40             | 47,250                       |
| 110 | NNC   | Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ                                  | 50             | 78,750                       |
| 111 | NT2   | Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2               | 50             | 37,500                       |
| 112 | NTL   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm                   | 40             | 39,680                       |
| 113 | NTP   | Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong                  | 50             | 59,550                       |
| 114 | NVB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân                       | 30             | 10,950                       |
| 115 | NVL   | Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va                | 50             | 69,040                       |
| 116 | PAC   | Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam                         | 50             | 44,040                       |
| 117 | PAN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN                                | 50             | 31,560                       |
| 118 | PC1   | Công ty cổ phần Xây lắp điện 1                              | 50             | 26,780                       |
| 119 | PDR   | Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt            | 50             | 39,370                       |
| 120 | PET   | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí               | 50             | 11,330                       |
| 121 | PGC   | Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP                            | 50             | 21,380                       |
| 122 | PGD   | Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam      | 50             | 48,600                       |
| 123 | PGS   | Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam                     | 50             | 47,700                       |
| 124 | PHC   | Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings                 | 50             | 18,530                       |
| 125 | PHR   | Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa                            | 40             | 67,240                       |
| 126 | PLX   | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                                  | 50             | 75,770                       |
| 127 | PME   | Công ty Cổ phần Pymepharco                                  | 50             | 85,500                       |
| 128 | PNJ   | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận                   | 50             | 96,110                       |

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                         | Tỷ lệ tháng 09 | Giá chặn đánh giá sở hữu T09 |
|-----|-------|---------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------|
| 129 | POW   | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam                              | 50             | 19,220                       |
| 130 | PPC   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại                                  | 50             | 40,200                       |
| 131 | PTB   | Công ty Cổ phần Phú Tài                                             | 50             | 102,250                      |
| 132 | PVC   | Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP               | 50             | 7,911                        |
| 133 | PVD   | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí                 | 50             | 22,000                       |
| 134 | PVG   | Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc                             | 30             | 10,060                       |
| 135 | PVI   | Công ty Cổ phần PVI                                                 | 50             | 59,250                       |
| 136 | PVS   | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam              | 50             | 31,500                       |
| 137 | PVT   | Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                                | 50             | 27,450                       |
| 138 | RAL   | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông                       | 50             | 128,250                      |
| 139 | REE   | Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh                                        | 40             | 55,500                       |
| 140 | SAB   | Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn                       | 50             | 161,570                      |
| 141 | SAM   | Công ty Cổ phần SAM Holdings                                        | 50             | 7,300                        |
| 142 | SBA   | Công ty Cổ phần Sông Ba                                             | 50             | 21,600                       |
| 143 | SBT   | Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa                         | 30             | 24,300                       |
| 144 | SCR   | Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín                           | 30             | 10,020                       |
| 145 | SFG   | Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam                                   | 30             | 11,940                       |
| 146 | SHB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội                       | 50             | 9,300                        |
| 147 | SHI   | Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà                                      | 50             | 12,510                       |
| 148 | SHS   | Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn Hà Nội                          | 50             | 12,750                       |
| 149 | SJD   | Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn                                   | 50             | 29,930                       |
| 150 | SJS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà | 30             | 21,940                       |
| 151 | SKG   | Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang                  | 50             | 17,180                       |
| 152 | SLS   | Công ty cổ phần Mía đường Sơn La                                    | 50             | 59,700                       |
| 153 | SRC   | Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng                                     | 30             | 30,850                       |
| 154 | SSI   | Công ty cổ phần Chứng khoán SSI                                     | 50             | 33,150                       |
| 155 | STB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín                     | 50             | 15,450                       |
| 156 | STG   | Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam                                    | 50             | 18,750                       |
| 157 | STK   | Công ty cổ phần Sợi Thế Kỳ                                          | 50             | 29,590                       |
| 158 | SZL   | Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành                                 | 50             | 85,590                       |
| 159 | TCB   | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)                     | 50             | 32,330                       |
| 160 | TCM   | Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công            | 40             | 36,080                       |
| 161 | TDC   | Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương                 | 40             | 15,380                       |
| 162 | TDH   | Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức                              | 20             | 14,670                       |
| 163 | THT   | Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin                              | 50             | 11,850                       |
| 164 | TNG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG                            | 40             | 27,000                       |
| 165 | TPB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong                             | 50             | 33,530                       |
| 166 | TRA   | Công ty Cổ phần TRAPHACO                                            | 50             | 96,150                       |
| 167 | TRC   | Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh                                     | 30             | 57,300                       |
| 168 | TVB   | Công ty cổ phần Chứng khoán Tri Việt                                | 30             | 23,520                       |
| 169 | VC3   | Công ty Cổ phần Xây dựng số 3                                       | 40             | 21,400                       |
| 170 | VC7   | Công ty Cổ phần Xây dựng số 7                                       | 40             | 10,000                       |
| 171 | VCB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam                  | 50             | 115,350                      |
| 172 | VCG   | Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam            | 50             | 20,150                       |
| 173 | VCI   | Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt                                | 50             | 53,100                       |
| 174 | VCS   | Công ty cổ phần VICOSTONE                                           | 50             | 92,470                       |
| 175 | VGC   | Tổng Công ty Viglacera - CTCP                                       | 50             | 27,750                       |
| 176 | VHC   | Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn                                           | 50             | 124,050                      |
| 177 | VHM   | Công ty cổ phần Vinhomes                                            | 50             | 87,000                       |
| 178 | VIC   | Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần                                 | 50             | 115,000                      |
| 179 | VIX   | Công ty cổ phần Chứng khoán IB                                      | 45             | 8,775                        |
| 180 | VJC   | Công ty cổ phần Hàng không VietJet                                  | 50             | 188,280                      |
| 181 | VMC   | Công ty Cổ phần Vimeco                                              | 50             | 18,088                       |
| 182 | VND   | Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                                | 50             | 21,490                       |
| 183 | VNM   | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                                        | 50             | 125,740                      |
| 184 | VPB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng                   | 50             | 29,250                       |
| 185 | VPI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest                             | 40             | 35,030                       |
| 186 | VRE   | Công ty Cổ phần Vincom Retail                                       | 50             | 40,580                       |
| 187 | VSC   | Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam                         | 50             | 43,800                       |
| 188 | VTO   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO                             | 40             | 11,090                       |